TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN EA SÚP	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH ĐĂKLĂK	

Bản án số: 09 / 2019/DS-ST.

Ngày: 17/10/2019.

V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bành Trọng Bình

2. Bà Nguyễn Thị Xuân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký tòa án nhân dân huyện Ea Súp

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên toà: Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 19/2019/TLST- DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 vụ kiện "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-DS, ngày 12/9/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 63/2019/QĐST-DS, ngày 01/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NN&PTNT V

Trụ sở: Số 02 Láng Hạ, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện S.

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Nhật H – Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện S.

Địa chỉ: Số 74 Lạc Long Quân, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bị đơn: Ông Đào Công A, SN: 1964
Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)
Những người có quyền lợi, nghĩ vụ liên quan:
Anh Đào Tấn B – SN: 1991(Vắng mặt)
Anh Đào Thanh C (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện S, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người được ủy quyền lại của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Nhật H trình bày:

Vào ngày 18/12/2017 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V có ký hợp đồng cho hộ ông Đào Văn A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C vay số tiền 50.000.000^{đ} *(Năm mươi triệu đồng)*, mục đích vay để chăn nuôi bò và mua vật dụng gia đình, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 10.5%/năm. Phương thức trả lãi theo kỳ gốc, lãi quá hạn là 150% hạn trả cuối cùng vào ngày 18/4/2018. Khi vay tiền của Ngân hàng thì hộ ông Đào Văn A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C có cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản là 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 817026 tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 23, diện tích 992m^2 (trong đó có 400m^2 đất nông thôn và 592m^2 đất trồng cây lâu năm) tại thôn A, xã Y, huyện S, tỉnh Đắk Lắk mang tên ông Vũ Đức X và bà Phạm Thị Đ do UBND huyện S cấp ngày 23 tháng 9 năm 2010. Ngày 22/5/2015 ông X và bà Đ đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích trên cho ông Đào Văn A. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4. Việc cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản có xác nhận của UBND xã Y, huyện S, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/10/2016 làm tài sản đảm bảo. Nhưng từ khi vay vốn của Ngân hàng đến nay hộ ông Đào Văn A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C mới trả cho Ngân hàng được số tiền 5.000.000^{đ} tiền gốc và 3.995834đ tiền lãi. Ngoài ra hộ ông Đào Văn A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C chưa trả thêm cho Ngân hàng được khoản tiền nào. Đã quá hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng nhưng hộ ông A không trả nợ theo cam kết mặc dù phía ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc trả nợ. Nay Ngân hàng NN&PTNT V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Súp buộc hộ ông Đào Văn A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn vay gốc là 45.000.000^{đ} và tiền lãi tính đến ngày xét xử 17/10/2019 là 7.476.495^{đ} (Trong đó lãi trong hạn 3.480.661đ, lãi quá hạn 3.995.834đ) và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/10/2019 cho đến khi trả nợ xong. Nếu hộ ông Đào Văn A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C không tự nguyện thi hành thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành phát mãi tài sản hộ ông Đào Văn A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C đã cam kết thực hiện bảo đảm tải sản để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Đào Công A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục giao thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải, nhưng ông A, anh B không đến Tòa án để làm việc, còn anh Đào Thanh C đã bỏ đi khỏi địa bỏ đi khỏi địa phương nên Tòa án đã tiến hành niêm

yết và thông báo nhắn tin người vắng mặt nơi cư trú trên báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam nhưng anh C không tới Tòa án để tham gia tố tụng nên không tiến hành lấy lời khai, không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa Đại diện VKS phát biểu ý kiến: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Đối với việc tuân thủ của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5212LAV201604137 ký kết ngày 05/12/2016, xác định về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26. Bị đơn ông Đào Công A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C có nơi cư trú tại: Thôn A, xã Yt, huyện S, tỉnh Đắk Lắk do đó, theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với bị đơn ông Đào Công A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do hoặc sự kiện bất khả kháng nên Tòa án huyện Ea Súp tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa xác định: Vào ngày 18/12/2017 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V- Chi nhánh huyện S có ký hợp đồng tín dụng số 5212LAV201604137 ký kết ngày 05/12/2016 cho hộ ông Đào Công A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C vay số tiền 50.000.000^{đ} *(Năm mươi triệu đồng)*, mục đích vay để chăn nuôi bò và mua vật dụng gia đình, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 10.5%/năm. Phương thức trả lãi theo kỳ gốc, lãi quá hạn là 150% hạn trả cuối cùng vào ngày 18/4/2018. Khi vay tiền của Ngân hàng thì hộ ông Đào Văn A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C có cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản là 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 817026 tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 23, diện tích 992m^2 (trong đó có 400m^2 đất nông thôn và 592m^2 đất trồng cây lâu năm) tại thôn A, xã Y, huyện S, tỉnh Đắk Lắk mang tên ông Vũ Đức X và bà Phạm Thị Đ do UBND huyện S cấp ngày 23 tháng 9 năm 2010. Ngày 22/5/2015 ông X và bà Đ đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích trên cho ông Đào Văn A. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4. Việc cam kết thực hiện biện pháp

bảo đảm bằng tài sản có xác nhận của UBND xã Y, huyện S, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/10/2016 làm tài sản đảm bảo. Nhưng từ khi vay vốn của Ngân hàng đến nay hộ ông Đào Văn A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C mới trả cho Ngân hàng được số tiền 5.000.000đ tiền gốc và 3.995.834đ tiền lãi suất. Ngoài ra hộ ông Đào Văn A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C chưa trả thêm cho Ngân hàng được khoản tiền nào. Nay Ngân hàng NN&PTNT V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Súp buộc hộ ông Đào Văn A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn vay gốc là 45.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử 17/10/2019 là 7.476.495đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/10/2019 cho đến khi trả nợ xong. Xét việc thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng giữa Ngân nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh huyện S với hộ gia đình ông Đào Công A: Nội dung hợp đồng phù hợp với khoản 2 Điều 91; Điều 95 luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 thông tư số 39/2016 ngày 30/10/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng. Do đó nguyên đơn buộc hộ gia đình ông Đào Công A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C phải có nghĩa vụ trả số nợ gốc và nợ lãi là có có căn cứ cần chấp nhận.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về chi phí đăng tin: Căn cứ vào Điều 157 Điều 165 BLTTDS, nguyên đơn phải chịu 3.000.000đ (Đã nộp đủ).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147; Khoản 2 Điều 26 nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc ông Đào Công A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng NN&PTNN V - Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện S, tỉnh Đắk Lắk số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khỏan 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 157 Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 116, 117, 119, 385, 389, 401, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 nghị quyết 326/2016 bUBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNT V:

Buộc hộ ông Đào Công A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng NN&PTNT V số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 17/10/2019) là 52.476.495đ (*Năm mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm chín mươi lăm đồng*), trong đó số tiền nợ gốc 45.000.000đ và nợ lãi 7.476.495đ.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm vụ án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

2. Về chi phí đăng tin, đài: Ngân hàng NN&PTNT V phải chịu 3.000.000đồng. (Đã nộp đủ).

3. Về án phí: Buộc ông Đào Công A, anh Đào Tấn B và anh Đào Thanh C phải chịu 2.623.800^{đ} (Hai triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng NN&PTNT V– Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện S, tỉnh Đắk Lắk số tiền tạm ứng án phí là: 1.297.000^{đ} (Một triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn đồng) đồng mà Ngân hàng NN&PTNT V – Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện S, tỉnh Đắk Lắk đã nộp theo biên lai thu số 0012520 ngày 06/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

Nơi nhận:

- VKS huyện EaSúp;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trương Thành Huế